

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Đàm Quang	Huy	3671030042	25/08/1992	,00	,00	,00	
2	Phan Bá	Cầu	3671030067	23/12/1994	,00	,00	,00	
3	Đỗ Trọng	Nguyên	3671030069	04/03/1994	3,00	,00	,90	
4	Văn Công Tuấn	Anh	3671030072	07/05/1993	7,00	,00	2,10	
5	Trần Phạm Thanh	Tài	3671030098	16/10/1994	3,00	2,00	2,30	
6	Võ Hoàng	Nam	3671030099	26/08/1994	6,00	7,00	6,70	
7	Dương Trung	Quốc	3671030102	01/01/1994	3,00	2,50	2,70	
8	Lý Thế	Diễn	3671030111	25/08/1994	6,00	3,50	4,30	
9	Nguyễn Bảo	Quốc	3671030138	17/10/1994	4,00	10,00	8,20	
10	Nguyễn Nhật	Nam	3671030154	20/11/1994	7,00	,00	2,10	
11	Lê Quang	Huy	3671030157	16/07/1994	4,00	,00	1,20	
12	Lê Xuân	Thông	3671030163	01/01/1994	5,00	2,50	3,30	
13	Ngô Đình	Hưng	3671030175	02/01/1992	7,00	10,00	9,10	
14	Lương Hoàng	Lộc	3671030188	20/07/1994	5,00	,00	1,50	
15	Huỳnh Bạch Duy	Phát	3671030191	06/05/1994	4,00	9,00	7,50	
16	Trần Huy	Bảo	3671030209	12/03/1993	6,00	,50	2,20	
17	Hồ Võ Quốc	Bảo	3671030215	20/09/1994	6,00	4,00	4,60	
18	Nguyễn Thanh	Tĩnh	3671030219	14/09/1991	7,00	4,50	5,30	
19	Nguyễn Danh	Tài	3671030222	06/06/1994	6,00	6,00	6,00	
20	Nguyễn Hữu	Phiến	3671030225	24/07/1994	2,00	,00	,60	
21	Bùi Phan Tín	Đông	3671030227	24/08/1994	6,00	5,00	5,30	
22	Phạm Chí	Hướng	3671030229	10/12/1994	7,00	4,50	5,30	
23	Nguyễn Thế	Chiến	3671030243	28/02/1993	4,00	,00	1,20	
24	Lê Minh	Nhật	3671030263	22/08/1994	4,00	,00	1,20	
25	Nguyễn	Hoàng	3671030268	24/06/1994	7,00	,00	2,10	
26	Huỳnh Đông	Khoa	3671030279	10/02/1993	5,00	2,50	3,30	
27	Nguyễn Thị	Nết	3671030286	11/10/1994	5,00	7,00	6,40	
28	Phạm Hà Việt	Anh	3671030295	17/11/1993	3,00	,00	,90	
29	Lý Văn	Đức	3671030297	17/09/1991	5,00	5,50	5,40	
30	Lê Nhựt	Thanh	3671030298	03/09/1994	4,00	4,00	4,00	
31	Trương Hoài	Trưởng	3671030301	09/08/1994	5,00	1,50	2,60	
32	Phạm Trọng	Hậu	3671030306	08/09/1994	4,00	6,00	5,40	
33	Lê Hồng	Thịnh	3671030309	22/09/1994	7,00	3,50	4,60	
34	Dương Ngọc	Thịnh	3671030313	02/03/1994	7,00	1,50	3,20	
35	Ngô Viết	Lâm	3671031630	15/02/1990	,00	,00	,00	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Võ Chấn	Khang	3671031909	14/07/1994	4,00	2,00	2,60	
37	Nguyễn Văn	Trọng	3671031974	11/12/1993	,00	,00	,00	
38	Huỳnh Quốc	Đạt	3671032025	21/11/1994	4,00	6,50	5,80	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm

(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo

(Họ tên và chữ ký)